TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Vĩnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Cao Thị N** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn: Ông Cao Văn P** - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị N và ông Cao Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Cao Thị N và ông Cao Văn P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao 02 con chung Cao Thị Linh Đ, sinh ngày 14/01/2011 và Cao Tuấn H, sinh ngày 03/10/2014 cho bà Cao Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Thị N

không yêu cầu ông Cao Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Cao Thị N và ông Cao Văn P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Cao Thị N và ông Cao Văn P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Cao Thị N và ông Cao Văn P mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Bà Cao Thị N tự nguyện nộp án phí thay cho ông Cao Văn P. Tổng cộng bà Cao Thị N phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008530 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Cao Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Cao Thị N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 17/2014, ngày 23/6/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV (P).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền